

CTCP CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN
PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 5 năm 2024

Số: 31 /KN-NĐDVNN

**KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng;
- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các bản kiến nghị số 14/ĐN-NĐDVNN ngày 27/02/2024, số 17/BKN-NĐDVNN ngày 19/3/2024, số 29/BKN-NĐDVNN ngày 10/5/2024. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng như sau:

Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trên nguyên tắc giữ nguyên nội dung, bố cục điều lệ cũ, trong đó:

- Điều chỉnh câu, từ của một số điều, khoản, điểm... phù hợp theo luật hiện hành nhưng không làm thay đổi nội dung, bản chất, ngữ nghĩa... (phần này không có thuyết minh chi tiết vì nó là cơ bản và rõ ràng, đề nghị Quý cổ đông xem trực tiếp trong bản dự thảo)
- Sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung một số điều, khoản, điểm... hiện không còn phù hợp với luật hiện hành, phần này được thể hiện trong bảng thuyết minh so sánh phía dưới. Nội dung điều chỉnh, bổ sung đảm bảo mang tính khách quan, tổng quát, dung hòa quyền lợi của tất cả cổ đông trên cơ sở quy định của luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành... (phần này được lập bảng thành từng mục so sánh để Quý cổ đông nghiên cứu và có ý kiến biểu quyết...)

Sau khi thống nhất sẽ chính thức ban hành điều lệ sửa đổi, bổ sung trên cơ bản dự thảo đính kèm...

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
*	Tổng quát Điều lệ	Tổng quát Điều lệ	
	Điều lệ gồm 09 chương, 85 điều và có hiệu lực thi hành từ ngày 28/12/2017, được xây dựng trên cơ sở Luật Doanh nghiệp năm 2015 và Luật Chứng khoán năm 2006 (sửa đổi năm 2010) và những văn bản hướng dẫn thi hành.	Điều lệ gồm 09 chương, 86 điều (<i>tăng 01 điều</i>) và dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (<i>nhiệm kỳ mới</i>), được xây dựng trên cơ sở Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 (<i>2 luật này có hiệu lực từ 01/01/2021</i>) và những văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan (<i>Thông tư 116/2020/TT-BTC, Nghị định 155/2020/NĐ-CP....</i>)	Bổ sung thêm <i>Điều 56. Người phụ trách quản trị công ty</i>
*	PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU	
	Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010 và những văn bản hướng dẫn thi hành; Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Sóc Trăng thông qua tại phiên họp lần thứ nhất ngày 28/12/2017, quy định về hình thức pháp lý, tổ chức bộ máy và cơ chế quản trị, điều hành, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.	<i>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và những văn bản hướng dẫn thi hành;</i> Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng thông qua tại phiên họp lần thứ nhất ngày 28/12/2017 và được sửa đổi, bổ sung tại phiên họp ngày/...../2024, quy định về hình thức pháp lý, tổ chức bộ máy và cơ chế quản trị, điều hành, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.	Căn cứ Luật hiện hành
1	Điều 1. Định nghĩa	Điều 1. Định nghĩa	
	Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: 1. <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. 2. <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.	Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: 1. <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành đang có hiệu lực pháp luật theo quy định. 2. <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành đang có hiệu lực pháp luật theo quy định. <i>(Các nội dung khác không thay đổi, xem chi tiết điều lệ)</i>	Căn cứ Luật và các văn bản hiện hành cho tổng quát
2	Điều 5. Ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động	Điều 5. Ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động	

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		1. Ngành nghề kinh doanh của công ty: Sản xuất điện , 3511 <i>Chi tiết: Điện mặt trời</i> <i>(Các ngành nghề khác không thay đổi, có một số điều chỉnh mã ngành theo đúng quy định mới, xem chi tiết điều lệ)</i>	Đã bổ sung GCNĐKKD ngành nghề Sản xuất điện (điện mặt trời) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, nay chỉ cập nhật bổ sung thêm vào điều lệ
3	Điều 9. Quyền của cổ đông phổ thông	Điều 9. Quyền của cổ đông phổ thông	
	Nội dung khoản 2 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây	* Bổ sung điểm h), i), k), l) khoản 1 h) Được đối xử bình đẳng; i) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật; k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. * Điều chỉnh khoản 2 “Bổ cụm “trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng” thành: 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây...	Điều 41 Luật Chứng khoán Điều 115 Luật Doanh nghiệp
4	Điều 10. Nghĩa vụ cổ đông	Điều 10. Nghĩa vụ của cổ đông	
	Điều chỉnh khoản 5 thành khoản 7	Bổ sung khoản 5, 6 5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung	Điều 119 Luật Doanh nghiệp

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		cấp cho tổ chức, cá nhân khác. 6. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;	Điều 41 Luật Chứng khoán
5	Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông	Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông	
		Bổ sung khoản 5 5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.	Điều 122 Luật Doanh nghiệp
6	Điều 17. Chào bán cổ phần	Điều 17. Chào bán cổ phần	
		Bổ sung khoản 3 3. Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của công ty đại chúng và tổ chức khác thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	Điều 123 Luật Doanh nghiệp
7	Điều 18. Bán cổ phần	Điều 18. Bán cổ phần	
		Bổ sung khoản 4 4. Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Điều lệ công ty hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.	Điều 126 Luật Doanh nghiệp
8	Điều 29. Đại hội đồng cổ đông	Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	
		Điều chỉnh tên của Điều 29 Đại hội đồng cổ đông -> Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông Bổ sung nội dung điểm l) khoản 2 l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Điều 138 Luật Doanh nghiệp

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
9	Điều 30. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ	Điều 30. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ	
	<p>Nội dung khoản 2</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, <u>cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn</u>, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung khoản 2</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	<p>Điều 139 Luật Doanh nghiệp</p>
10	Điều 31. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 31. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	
	<p>Nội dung khoản 1</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung khoản 1</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 141 Luật Doanh nghiệp</p>
11	Điều 33. Mời họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 33. Mời họp Đại hội đồng cổ đông	
	<p>Nội dung khoản 1</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc phiên họp</u>. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp</p>	<p>Điều chỉnh nội dung khoản 1</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc phiên họp</u>. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>	<p>Điều 143 Luật Doanh nghiệp</p>
12	Điều 40. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 40. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	
		<p>Bổ sung nội dung điểm i) khoản 1</p> <p>Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự</p>	<p>Điều 150 Luật Doanh nghiệp</p>

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản hợp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản hợp.	
13	Điều 43. Hội đồng quản trị	Điều 43. Hội đồng quản trị	
		Bổ sung thêm nội dung khoản 3 Trường hợp Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc hình thức khác thì được phép trưng dụng Tổ kiểm phiếu của công ty để lập biên bản tổng hợp ý kiến biểu quyết đối với từng vấn đề cần biểu quyết thông qua.	Theo yêu cầu thực tế của doanh nghiệp (đang có Tổ kiểm phiếu)
14	Điều 45. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	Điều 45. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	
	Nội dung khoản 1, 2 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được phép thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; b) Phải là cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần của công ty trở lên hoặc là người đại diện ủy quyền của cổ đông quản lý từ 05% tổng số cổ phần của công ty trở lên; c) Có trình độ đại học trở lên, hiểu biết pháp luật; d) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. 2. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị: a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 01 ứng viên; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn	Điều chỉnh nội dung khoản 1, 2 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được phép thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật DN; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty; c) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty có thể là thành viên Hội đồng quản trị công ty khác nhưng thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác 2. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị: a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;	Điều 155 Luật Doanh nghiệp Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155 Việc điều chỉnh khoảng cách tỷ lệ sở hữu cổ phần được quyền đề cử này sẽ phù hợp hơn với tỷ

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>liên tục ít nhất 06 tháng trở lên được đề cử tối đa 02 ứng viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên</p>	<p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên.</p> <p>(Giữ nguyên khoản 3, 4)</p>	<p>lệ giá trị cổ phần sở hữu của từng cổ đông, nhóm cổ đông</p>
15	<p>Điều 46. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 46. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	
	<p>Nội dung khoản 1</p> <p>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải là người đã từng giữ chức vụ Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước đô thị. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc công ty.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung khoản 1</p> <p>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên tán thành. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải là người đã từng giữ chức vụ quản lý doanh nghiệp (<i>thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng</i>). Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đại chúng không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc công ty.</p>	<p>Điều 156 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Khoản 2 Điều 275 Nghị định 155</p>
16	<p>Điều 47. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 47. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>	
	<p>Nội dung khoản 1</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung nội dung khoản 1</p> <p>1. Chủ tịch..... bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị..</p> <p>Nếu thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất không triệu tập cuộc họp đầu tiên theo thời gian nêu trên thì các thành viên còn lại sẽ cử một thành viên theo nguyên tắc đa số để triệu tập cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung thêm cho chặt chẽ và đảm bảo việc bầu CT.HĐQT thành công, giúp triển khai công tác điều hành hoạt động của doanh nghiệp</p>
17	<p>Điều 48. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 48. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p>	
		<p>Bổ sung khoản 2</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp</p>	<p>Điều 158</p>

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản vẫn có hiệu lực	Luật Doanh nghiệp
18	Điều 50. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Điều 50. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	
	<p>Nội dung khoản 1, 2, 3, 4, 5</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 của Điều lệ này;</p> <p>b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị là cổ đông, nhưng sau đó đã chuyển nhượng hết cổ phần của mình cho người khác;</p> <p>đ) Thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện ủy quyền của cổ đông nhưng đã bị rút ủy quyền đại diện hoặc cổ đông được đại diện đó đã chuyển nhượng hết cổ phần cho người khác;</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị thuộc các trường hợp nói tại khoản này chính thức bị miễn nhiệm (<i>không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị</i>) kể từ thời điểm Hội đồng quản trị họp và ra văn bản xác nhận mà không cần phải chờ Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết miễn nhiệm.</p> <p>2. Khi cổ đông rút ủy quyền đại diện quản lý vốn góp cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị thì cổ đông đó có thể cử người đại diện ủy quyền khác thay thế; khi đó, người đại diện ủy mới của cổ đông sẽ được công nhận là thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm kể từ thời điểm <u>Hội đồng quản trị họp và ra văn bản xác nhận mà không cần phải chờ Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết thông qua.</u> Tuy nhiên, thành viên Hội đồng quản trị thay</p>	<p>* Điều chỉnh khoản 1</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Điều lệ này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp nhận;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị là cổ đông, nhưng sau đó đã chuyển nhượng hết cổ phần của mình cho người khác;</p> <p>đ) Thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện ủy quyền của cổ đông, nhóm cổ đông nhưng đã bị rút ủy quyền đại diện hoặc cổ đông, nhóm cổ đông đó đã chuyển nhượng hết cổ phần cho người khác;</p> <p>* Hủy bỏ khoản 2 Điều lệ cũ: Vì không còn phù hợp theo quy định của Luật doanh nghiệp, việc Miễn nhiệm, bãi nhiệm thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Nghị định về việc công nhận tạm thời không còn hiệu lực (<i>Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có Công văn số 1917/SGDHN-QLNY ngày 29/8/2023 cảnh báo sự việc này</i>)</p> <p>* Chính thứ tự khoản 3 thành khoản 2</p> <p>2. Trường hợp Hội đồng quản trị lãnh đạo công ty hoạt động kinh doanh bị thua lỗ liên tục quá một nửa thời hạn của nhiệm kỳ thì sẽ bị miễn nhiệm toàn bộ các thành viên của nhiệm kỳ đó; Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành họp để bầu lại toàn bộ số thành viên Hội đồng quản trị này theo trình tự thủ tục chung.</p> <p>* Chính thứ tự khoản 4 thành khoản 3 và điều chỉnh nội dung</p>	Điều 160 Luật Doanh nghiệp

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>thể này cần phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tại phiên họp gần nhất; nếu Đại hội đồng cổ đông không phê chuẩn thành viên Hội đồng quản trị thay thế này thì Đại hội đồng cổ đông phải tiến hành bầu bổ sung tại phiên họp này hoặc phiên họp kế tiếp gần nhất.</p> <p>3. Trường hợp Hội đồng quản trị lãnh đạo công ty hoạt động kinh doanh bị thua lỗ liên tục quá một nửa thời hạn của nhiệm kỳ thì sẽ bị miễn nhiệm toàn bộ các thành viên của nhiệm kỳ đó; Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành họp để bầu lại toàn bộ số thành viên Hội đồng quản trị này theo trình tự thủ tục chung.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị tham ô tài sản của công ty, cố ý làm trái quy định của pháp luật và Điều lệ công ty gây thiệt hại về tài sản, uy tín, thương hiệu của công ty thì sẽ bị bãi nhiệm ngay lập tức kể từ thời điểm Hội đồng quản trị họp và ra văn bản kết luận sau khi đã tập họp đầy đủ bằng chứng chứng minh về hành vi sai phạm của thành viên đó mà không cần phải chờ Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết bãi nhiệm, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b) Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị tham ô tài sản của công ty, cố ý làm trái quy định của pháp luật và Điều lệ công ty gây thiệt hại về tài sản, uy tín, thương hiệu của công ty thì sẽ bị bãi nhiệm ngay lập tức kể từ thời điểm Hội đồng quản trị họp và ra văn bản kết luận sau khi đã tập họp đầy đủ bằng chứng chứng minh về hành vi sai phạm của thành viên đó mà không cần phải chờ Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết bãi nhiệm, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>* Chính thứ tự khoản 5 thành khoản 4</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (hơn 33%) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (hơn 33%);</p> <p>b) Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
19	<p>Điều 52. Tổng giám đốc</p> <p>Nội dung khoản 2</p> <p>Điều kiện và tiêu chuẩn của Tổng giám đốc:</p> <p>c) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước đô thị (đã là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên và Giám đốc/Tổng giám đốc/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên); không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của những Doanh nghiệp làm ăn thua lỗ liên tục 03 năm liền trước đó tính đến thời điểm được bổ nhiệm hoặc của những doanh nghiệp đã bị phá sản trong thời hạn 05 năm liền kể trước thời điểm bổ nhiệm.</p>	<p>Điều 52. Tổng giám đốc</p> <p>Điều chỉnh điểm c khoản 2</p> <p>Điều kiện và tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc:</p> <p>c) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp <i>(đã từng là thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)</i>; không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của những doanh nghiệp làm ăn thua lỗ liên tục 03 <i>(ba)</i> năm liền trước đó tính đến thời điểm được bổ nhiệm hoặc của những doanh nghiệp đã bị phá sản trong thời hạn 05 <i>(năm)</i> năm liền kể trước thời điểm bổ nhiệm</p>	<p>Điều 162 Luật Doanh nghiệp</p>
20	<p>Điều 55. Thư ký công ty</p> <p>Nội dung khoản 1</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký công ty theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thư ký công ty có nhiệm vụ như sau:</p> <p>a) Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Trưởng Ban kiểm soát;</p> <p>b) Ghi biên bản các cuộc họp;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Và một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.</p>	<p>Điều 55. Thư ký công ty</p> <p>Điều chỉnh nội dung khoản 1</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể quyết định bổ nhiệm một <i>(hoặc nhiều)</i> người làm Thư ký công ty theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tư vấn chuẩn bị các thủ tục, tổ chức triệu tập các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>đ) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp</p>

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		và Ban kiểm soát; e) Và một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao	
21	Chưa có nội dung này	Điều 56. Người phụ trách quản trị công ty	Bổ sung mới
		<p>1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p>	Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

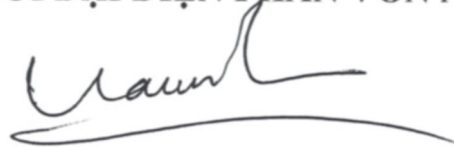
TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty	
22	Điều 57. Ban kiểm soát	Điều 58. Ban kiểm soát (do thêm Điều 56)	
	<p>Nội dung khoản 2</p> <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành tài chính - kế toán trở lên và là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung khoản 2</p> <p>2. Ban kiểm soát bầu 01 (một) người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành tài chính - kế toán trở lên và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	Khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp
23	Điều 58. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	Điều 59. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	
	<p>Nội dung khoản 2</p> <p>2. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 01 ứng viên;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên được đề cử tối đa 02 ứng viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung khoản 2</p> <p>2. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên.</p> <p>(Các nội dung khác không thay đổi)</p>	Điều 115 Luật Doanh nghiệp (bổ quy định: "... trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên")
24	Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Điều 61. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	
	<p>Nội dung khoản 3</p> <p>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 (sáu) tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý</p>	<p>Bổ sung nội dung khoản 3</p> <p>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp... Đại hội đồng cổ đông. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra</p>	Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.	khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông	
25	Điều 64. Miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV	Điều 65. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	
	<p>Nội dung khoản 1, 2</p> <p>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 58 của Điều lệ này;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d) Kiểm soát viên là người đại diện ủy quyền của cổ đông nhưng đã bị rút ủy quyền đại diện hoặc cổ đông được đại diện đó đã chuyển nhượng hết cổ phần cho người khác;</p> <p>Kiểm soát viên thuộc các trường hợp nói tại khoản này chính thức bị miễn nhiệm (<i>không còn tư cách Kiểm soát viên</i>) kể từ thời điểm Ban kiểm soát họp và ra văn bản xác nhận mà không cần phải chờ Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết miễn nhiệm</p> <p>2. Khi cổ đông rút ủy quyền đại diện quản lý vốn góp cổ phần của Kiểm soát viên thì cổ đông đó có thể cử người đại diện ủy quyền khác thay thế; khi đó, người đại diện ủy mới của cổ đông sẽ được công nhận là Kiểm soát viên mới thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm kể từ thời điểm Ban kiểm soát họp và ra văn bản xác nhận mà không cần phải chờ Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết thông qua. Tuy nhiên, Kiểm soát viên thay thế này cần phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tại phiên họp gần nhất; nếu Đại hội đồng cổ đông không phê chuẩn Kiểm soát viên thay thế này thì Đại hội đồng cổ đông phải tiến hành bầu bổ sung tại phiên họp này hoặc phiên họp kế tiếp gần nhất.</p> <p>3. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của</p>	<p>* Điều chỉnh nội dung khoản 1, 2</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 59 của Điều lệ này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Kiểm soát viên là người đại diện ủy quyền của cổ đông nhưng đã bị rút ủy quyền đại diện hoặc cổ đông được đại diện đó đã chuyển nhượng hết cổ phần cho người khác;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>* Hủy bỏ khoản 2 Điều lệ cũ: Vì không còn đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp, việc Miễn nhiệm, bãi nhiệm thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Nghị định về việc công nhận tạm thời không còn hiệu lực (<i>Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có Công văn số 1917/SGDHN-QLNY ngày 29/8/2023 cảnh báo sự việc này</i>)</p>	<p>Điều 174 Luật Doanh nghiệp</p>

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	Kiểm soát viên quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.		
26	Điều 66. Nghĩa vụ, trách nhiệm của người quản lý công ty	Điều 67. Nghĩa vụ, trách nhiệm của người quản lý công ty	
	Nội dung khoản 2 2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	Điều chỉnh khoản 2 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.	Khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp
27	Điều 67. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	Điều 68. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	
	1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc... 2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.	* Điều chỉnh khoản 1: Bỏ cụm từ liên tục trong thời hạn 06 tháng * Khoản 2: giữ nguyên * Bổ sung khoản 3: 3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.	Khoản 1 Điều 166 Luật Doanh nghiệp Khoản 3 Điều 166 Luật Doanh nghiệp
27	Điều 68. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	Điều 69. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	
		Bổ sung khoản 5 5. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.	Khoản 6 Điều 167 Luật Doanh nghiệp
28	Điều 85. Điều khoản cuối cùng	Điều 86. Điều khoản cuối cùng	
	1. Điều lệ này được lập thành 09 chương, 85 điều và có	1. Điều lệ này được lập thành 09 chương, 86 điều và có hiệu lực thi	

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH NĂM 2017	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ đều phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản.</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty hoặc chữ ký của tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị của công ty thì mới có giá trị.</p>	<p>hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ đều phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản.</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty hoặc chữ ký của tối thiểu một phần hai (50%) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của công ty thì mới có giá trị.</p> <p>4. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc những văn bản thay thế của chúng. Trường hợp giữa Điều lệ và các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành có mâu thuẫn theo chiều hướng loại trừ nhau thì các quy định của văn bản quy phạm pháp luật được lựa chọn để áp dụng.</p>	

**CỔ ĐÔNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**



**PHÓ TGD CTCP CẤP NƯỚC ST
Ong Hải Phước**



**PHÓ TGD CTCP CẤP NƯỚC ST
Trần Anh Hòa**